TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:55/2024/HS-ST
Ngày 29 tháng 10 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hữu Vị

2. Bà Nguyễn Thị Hà.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang, Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Nhạo Sơn, Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thái Bình S, sinh ngày 15/4/1987.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh V. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1964 và bà Dương Thị L, sinh năm 1965; vợ: Lương Thị T, sinh năm 1988; con: 02 con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Bản án số 39/2005/HS-ST ngày 15/9/2005, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội Cướp giật tài sản. Bị cáo chưa chấp hành xong thời gian thử thách thì phạm tội mới, đã chấp hành xong hình phạt khác (án phí) vào tháng 12/2005.

- Bản án số 41/2006/HSST ngày 07/9/2006, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt với hình phạt tù cho hưởng án treo của bản án số 39 buộc chấp hành hình phạt chung là 24 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/12/2007, đã chấp hành xong hình phạt khác (án phí) vào tháng 01/2007.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2024 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Hà Văn T, sinh ngày 10/11/1995.

Nơi cư trú: Thôn Qu, xã Đ, huyện S, tỉnh V. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; con ông Hà Văn T, sinh năm 1971 và bà Trần Thị L, sinh năm1971; vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1997; con: 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2022; Tiền sự, Tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/6/2024, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Tiến Th, sinh năm 1989, có mặt

Nơi cư trú: Thôn Th, xã Đ, huyện S, tỉnh V.

- Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1981, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 25/3/2024, Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1981 ở thôn Đ, xã Đ, huyện S gọi điện thoại cho Nguyễn Thái Bình S, sinh năm 1987 ở thôn Đ, xã Đ, huyện S hỏi mua 400.000đ ma túy heroine. Sơn đồng ý và hẹn Ch ra khu vực bờ kênh thuộc thôn Qu, xã Đ để trao đổi. Sau đó, S một mình điều khiển xe máy BKS 88H6-3596 đi ra điểm hẹn. Gặp nhau, Chiến đưa cho S 400.000đ (gồm 02 tờ mỗi tờ mệnh giá 200.000đ), S cầm tiền nhưng nói chưa có ma túy, khi nào có sẽ đưa sau rồi đi về nhà. Ch đi về, khi đến khu vực nghĩa trang thuộc thôn Qu, xã Đ, huyện S, do có sẵn ma túy Heroine trong người nên Ch lấy ra sử dụng bằng hình thức hít, Ch vừa sử dụng ma túy xong thì bị tổ công tác của Công an huyện Sông Lô phát hiện, kiểm tra. Thu giữ tại nền bê tông vị trí bắt giữ Chiến 01 mẩu giấy bạc trên bề mặt có bám dính chất màu đen nâu – niêm phong ký hiệu A1. Ch khai nhận đây là mẩu giấy chứa chất ma tuý vừa sử dụng và một số vật chứng khác

Căn cứ lời khai của Ch, mở rộng điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Sông Lô tiến hành khám xét khẩn cấp người, nơi ở đối với Nguyễn Thái Bình S, sinh năm 1987 ở thôn Đ, xã Đ, huyện S, thu giữ: tại nền nhà trong phòng ngủ của S 01 chai nhựa màu trắng, bên trong có ¾ là nước, trên nắp được đục 02 lỗ nhỏ, một lỗ được gắn với một đoạn ống hút dài khoảng 60cm, một đầu được gắn với một đoạn ống thủy tinh có đầu hình cầu, bên trong có bám dính chất màu đen – niêm phong ký hiệu A2 – Sơn khai là bộ dụng cụ mà S vừa sử dụng ma túy cùng với Nguyễn Tiến Th, sinh năm 1989 trú tại thôn Th, xã Đ, huyện S và Hà Văn T, sinh năm 1995 trú tại thôn Qu, xã Đ, huyện S; 01 túi nilon màu trắng loại túi zíp, kích thước khoảng 3x3cm, bên trong bám dính chất màu trắng – niêm phong ký hiệu A3; 01 ví giả da màu đen của S bên trong có số tiền 6.800.000đ trong đó có 02 tờ tiền loại mệnh giá 200.000đ có số seri BK20103804 và SR21703956 – S khai là tiền vừa nhận của Ch để đi mua hộ ma túy nhưng chưa mua được và 02 điện thoại di động.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/3/2024, Th và T đến nhà Sơn chơi. Khi Th và T đến và lên phòng ngủ của S ở tầng 2 thì trên sàn nhà đã có chiếu trải sẵn, trên chiếu có 02 chiếc bật lửa. Sau đó, S mang 01 bộ dụng cụ gồm cóong thủy tinh, chai nước có gắn ống hút từ khe tủ quần áo trong phòng ra rồi nói với Th và T: *"Ngồi xuống đây chơi"*. Th và T hiểu ý S mời sử dụng ma túy nên cùng ngồi xuống chiếu. S là người sử dụng ma túy đầu tiên bằng hình thức hít vào qua đường mũi, sau đó, S đưa bật lửa cho T và nói: *"châm hộ anh"* thì T cầm bật lửa hơ vào cóong cho S, Th và mình lần lượt sử dụng ma túy bằng hình thức hít vào qua đường mũi. S, Th và T lần lượt sử dụng ma túy như vậy 03 vòng thì ngồi lên giường trong phòng chơi. Khoảng 03 giờ ngày 25/3/2024, Th và T đi về nhà. Đến khoảng 07 giờ 30' ngày 25/3/2024, S gọi điện cho Th và T rủ đến nhà chơi. Khi Th và T đến cả 03 người cùng đi lên phòng ngủ của S ở tầng 2. Tại đây, có sẵn bộ dụng cụ sử dụng ma túy từ tối ngày 24/3/2024 nên S lại rủ Th và T sử dụng ma túy. Sau đó, S, Th và T cùng ngồi xuống chiếu và sử dụng ma túy bằng hình thức hít vào qua đường mũi. T là người trực tiếp cầm bật lửa hơ dưới cóong cho S, Th và mình sử dụng ma túy. Sử dụng ma túy xong, S đi ra ngoài còn Th và T nằm chơi ở giường trong phòng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày cơ quan Công an huyện Sông Lô tiến hành khám xét đối với người, nơi ở của S.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy đối với mẫu A1, A2, A3 thu giữ được của Nguyễn Văn Ch

và Nguyễn Thái Bình S. Ngày 29/3/2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận giám định số 837/KL-KTHS kết luận:

"Chất bám dính trong các mẫu A1, A3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine. Không xác định được trọng lượng chất ma túy bám dính trong các mẫu A1, A3 gửi giám định do chất ma túy tồn tại ở dạng vết.

Chất bám dính trong mẫu A2 gửi giám định là ma túy, loại Methaphetamine. Không xác định được trọng lượng chất ma túy bám dính trong mẫu A2 gửi giám định do chất ma túy tồn tại ở dạng vết.".

Các kết luận giám định số 853/KL-KTHS; 854/KL-KTHS; 855/KL-KTHS cùng ngày 30/3/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methaphetamine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu của Hà Văn T, Nguyễn Tiến Th và Nguyễn Thái Bình S gửi giám định;

Về nguồn gốc số ma túy Methaphetamine, Sơn khai mua của một người đàn ông ở thành phố Vĩnh Yên với giá 300.000đ.

Tại Cáo trạng số: 51/CT- VKSSL ngày 01 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố các bị cáo Nguyễn Thái Bình S và Hà Văn T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo S, xử phạt Nguyễn Thái Bình S từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm 03 tháng tù; đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T, xử phạt Hà Văn T từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu ở trên, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Sơn: Bị cáo không có ý kiến gì

Bị cáo Toản: xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thái Bình S, Hà Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện Sông Lô đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định …. và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/3/2024, Nguyễn Tiến Th và Hà Văn T đến nhà Nguyễn Thái Bình S ở thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh V chơi. Khi đến nơi và lên phòng ngủ của S ở tầng 2 thì trên sàn nhà đã có chiếu trải sẵn, trên chiếu có 02 chiếc bật lửa. Sau đó, S mang 01 bộ dụng cụ gồm cóong thủy tinh, chai nước có gắn ống hút từ khe tủ quần áo trong phòng ra rồi nói với Th và T: *"Ngồi xuống đây chơi"*. Th và T hiểu ý S mời sử dụng ma túy nên cùng ngồi xuống chiếu. S, Th và T lần lượt sử dụng ma túy bằng hình thức hít vào qua đường mũi khoảng 03 vòng thì ngồi lên giường trong phòng chơi. Đến khoảng 03 giờ ngày 25/3/2024, Th và T đi về nhà. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 25/3/2024, S gọi điện cho Th và T rủ đến nhà chơi. Khi Th và T đến cả 03 người cùng đi lên phòng ngủ của S ở tầng 2. Tại đây, có sẵn bộ dụng cụ sử dụng ma túy từ tối ngày 24/3/2024 nên S lại rủ Thh và T sử dụng ma túy. S, Th và T cùng ngồi xuống chiếu và sử dụng ma túy bằng hình thức hít vào qua đường mũi. Trong cả 02 lần sử dụng trái phép chất ma túy, T đều là người trực tiếp cầm bật lửa hơ dưới cóong cho S, Th và mình sử dụng ma túy. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày cơ quan Công an huyện Sông Lô tiến hành khám xét, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Trong vụ án này, Nguyễn Thái Bình S là người có vai trò chính, khởi xướng, cung cấp ma túy Methaphetamine, cung cấp công cụ và địa điểm là nhà ở của mình, Hà Văn T là đồng phạm giúp sức tích cực châm lửa để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi của Nguyễn Thái Bình S và Hà Văn T đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên việc đưa các bị cáo ra xét xử lưu động là cần thiết nhằm tuyên truyền giáo dục pháp luật trong quần chúng nhân dân và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ căn cứ kết luận: bị cáo Nguyễn Thái Bình S và Hà Văn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên;".

Khi lượng hình, cần xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy rằng: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo Nguyễn Thái Bình S, Hà Văn T được hưởng tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Thái Bình S, Hà Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tuy nhiên xét thấy, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt bổ sung : Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với việc Nguyễn Văn Chiến khai có hỏi mua của Nguyễn Thái Bình S 400.000đồng ma túy. Tuy nhiên, S chưa bán ma túy cho Ch nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Thái Bình S, do S không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ điều tra làm rõ.

Đối với Nguyễn Văn Ch có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan Công an huyện Sông Lô ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Tiến Th quá trình điều tra xác định: Th không bàn bạc, trao đổi gì, không đóng góp gì với S và T trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ. Cơ quan Công an huyện Sông Lô đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Th về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với Mẫu vật A1 = 01 mảnh giấy gấp làm 4, mặt bên ngoài có chữ đọc được là "DOUBLEMINT", A2 = 01 coóng thủy tinh; A3 = 01 túi nilon không màu loại túi zip hoàn lại sau giám định; 01chai nước mảu trắng không có nhãn hiệu bên trong có ¾ nước, trên lắp có 02 lỗ nhỏ, 01 lỗ gắn với đoạn ống hút dài 60cm; 01 phong bì niêm phong các mảnh thủy tinh trong suốt 01 mẩu giấy bạc, 01 bật lửa ga, Chiến dùng để sử dụng ma tuý cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Ch dùng để trao đổi, cùng 02 sim lắp trong 02 điện thoại quá trình điều tra xác định không có tin nhắn, không xác định được nội dung hai bên trao đổi. Ngoài ra, không có căn cứ nào chứng minh việc trao đổi mua bán ma túy. Do vậy, cần xác định đây là tài sản hợp pháp của S và Ch. Đối với 400.000đồng thu giữ của S là tiền Ch đưa cho S để mua ma túy nhưng chưa mua được. Về nguyên tắc những vật chứng này không liên quan đến vụ án nên không giải quyết, tuy nhiên do cơ quan điều tra chuyển cùng trong vụ án và là tài sản hợp pháp của Ch và S không liên quan đến vụ án nên cần trả lại Ch và trả lại S.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, bị vỡ màn hình cảm ứng của Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, bị vỡ màn hình cảm ứng của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo của S là tài sản cá nhân, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Th, T và S. Chiếc điện thoại của T và S cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 ví giải da màu đen bên trong có số tiền 6.400.000đồng thu giữ của Sơn do lao động mà có không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha BKS 88H6-3596 là của Nguyễn Thái Bình S; 01 xe máy nhãn hiệu Honda, BKS 88C1-355.39 là của Nguyễn Tiến Th; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, BKS 88L1-395.82 là của Hà Văn T, là tài sản cá nhân của S, Th và T cần trả lại. Đối với xe của S và T cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thái Bình S, Hà Văn T, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thái Bình S, Hà Văn T phạm tội "Tổ chức trái phép chất ma túy".

Áp dụng: điểm a, b khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Thái Bình S 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/3/2024.

Áp dụng: điểm a, b khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Hà Văn T 07 (Bảy) năm 05 (Năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/6/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 47; Điều 106; Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

- Tịch thu tiêu hủy Mẫu vật A1 = 01 mảnh giấy gấp làm 4, mặt bên ngoài có chữ đọc được là "DOUBLEMINT", A2 = 01 coóng thủy tinh; A3 = 01 túi nilon không màu loại túi zip hoàn lại sau giám định; 01chai nước mảu trắng không có nhãn hiệu bên trong có ¾ nước, trên lắp có 02 lỗ nhỏ, 01 lỗ gắn với đoạn ống hút dài 60cm; 01 mẩu giấy bạc, 01 bật lửa ga; 01 phong bì niêm phong các mảnh thủy tinh trong suốt.

- Trả lại cho Nguyễn Thái Bình S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia cùng 01 sim điện thoại. Trả lại Nguyễn Văn Ch 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bên trong có lắp sim và số tiền 400.000đồng.

- Trả lại Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, bị vỡ màn hình cảm ứng; trả lại T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, bị vỡ màn hình cảm ứng; Trả lại S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo.

- Trả lại Nguyễn Thái Bình S 6.400.000đ cùng 01 ví giả da nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại Nguyễn Thái Bình S 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha BKS 88H6-3596; trả lại Hà Văn T 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, BKS 88L1-395.82 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại Nguyễn Tiến Th 01 xe máy nhãn hiệu Honda, BKS 88C1-355.39.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2024).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thái Bình S, Hà Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc
- VKSND huyện Sông Lô.
- THADS huyện Sông Lô
- CQĐT Công an huyện Sông Lô
- Sở Tư pháp
- Bị cáo
- Nhà tạm giữ CA huyện Sông Lô
- CQ THAHS CA huyện Sông Lô
- Lưu HS+Vp

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp